

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT LÂM ĐỒNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BVTV **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 96 /TTBVTV

Lâm Đồng, ngày 21 tháng 3 năm 2023

V/v góp ý định mức tạm thời kỹ thuật trồng, chăm sóc cây xanh khuôn viên xung quanh nhà kính trên đất sản xuất nông nghiệp.

Kính gửi:

- Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt;
- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lạc Dương, Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà.

Căn cứ Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt đề án Quản lý nhà kính, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Thực hiện văn bản số 364/SNN-TTBVTV và văn bản số 365/SNN-TTBVTV ngày 23/02/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị các địa phương phối hợp triển khai Đề án Quản lý nhà kính, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Chi cục Trồng trọt và BVTV là cơ quan chủ trì tham mưu Sở tổ chức triển khai Đề án.

Chi cục Trồng trọt và BVTV đã khảo sát, đánh giá xây dựng dự thảo hướng dẫn định mức tạm thời kỹ thuật trồng, chăm sóc cây xanh khuôn viên xung quanh nhà kính trên đất sản xuất nông nghiệp. Để có cơ sở hoàn thiện hướng dẫn định mức trình Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Lâm Đồng đề nghị Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lạc Dương, Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà quan tâm, góp ý định mức kỹ thuật trồng và chăm sóc cây từng búp, đô la, mimoza, lài nhật, ổi, nho thân gỗ, mận, đào, mai anh đào, mít, bơ khu vực xung quanh nhà kính (*theo phụ lục đính kèm*).

Nội dung góp ý xin gửi về Chi cục trồng trọt và BVTV số 12 Hùng Vương, Phường 10, thành phố Đà Lạt trước ngày 31/3/2023 (*file mềm xin gửi qua Email: phongtrongtroctcttbvtvld@gmail.com*) để Chi cục tổng hợp, hoàn thiện hướng dẫn định mức tạm thời kỹ thuật trồng, chăm sóc cây xanh khuôn viên xung quanh nhà kính trên đất sản xuất nông nghiệp trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu VT, TT.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Trần Quang Duy

Phụ lục: Định mức kỹ thuật trồng cây xanh khuôn viên xung quanh nhà kính trên đất sản xuất nông nghiệp

(Kèm theo văn bản số 96/TTBVTV, ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và BVTV Lâm Đồng)

1. Định mức kỹ thuật đối với cây tùng búp, đô la, mimoza, lài nhật, ổi, nho thân gỗ trong khuôn viên xung quanh nhà kính

Khoảng cách trồng: cây cách cây 3m; cây cách nhà kính sản xuất nông nghiệp và lộ giới, ranh đất 1,5m

STT	Hạng mục	ĐVT	Định mức sử dụng (tạm tính)	Ghi chú
1	Trồng và chăm sóc năm 1			
	Cây trồng: tùng búp, đô la, mimoza, lài nhật, ổi, nho thân gỗ	Cây		Tiêu chuẩn cây: cây vô bầu trên 1 năm tuổi, đường kính gốc trên 1cm, cây cao trên 1,5m
	Công đào hố, di chuyển cây, bón phân và trồng cây	Công	0,08/hố	Hố kích thước: 0,7 x 0,7 x 0,7m
	Phân chuồng hoai	Kg/cây	10,0	
	Phân hữu cơ vi sinh	Kg/cây	1,0	
	Phân lân	Kg/cây	0,5	
	Chi phí chăm sóc cây, tưới nước: 01 cây/năm	Công	0,3	
	Phân NPK bón năm đầu sau trồng	Kg/cây	0,2	Chia làm 2 lần bón (100g, 100g)
	Thuốc BVTV trừ sâu bệnh	Kg/cây	0,03	Phun 2 lần/năm
2	Chăm sóc năm 2			
	Phân hữu cơ vi sinh	Kg/cây	2,0	Chia làm 2 lần bón/năm
	Phân lân	Kg/cây	0,5	
	Chi phí chăm sóc cây, tưới nước: 01 cây/năm	Công	0,35	
	Phân bón NPK	Kg/cây	0,6	Chia làm 4 lần bón (100g, 100g, 200g, 200g)
	Thuốc BVTV trừ sâu bệnh	Kg/cây	0,05	Phun 2 - 3 lần/năm
3	Chăm sóc năm 3			
	Phân hữu cơ vi sinh	Kg/cây	2,0	Chia làm 2 lần bón/năm
	Phân lân	Kg/cây	0,5	
	Chi phí chăm sóc cây, tưới nước: 01 cây/năm	Công	0,4	
	Phân bón NPK	Kg/cây	1,0	Chia làm 4 - 5 lần bón/năm
	Thuốc BVTV trừ sâu bệnh	Kg/cây	0,07	Phun 3 - 4 lần/năm
4	Chăm sóc năm thứ 4 trở đi			
	Vôi	Kg/cây	1,0	Bón đầu mùa mưa và xới mặt
	Phân hữu cơ vi sinh	Kg/cây	3,0	Chia làm 2 lần bón/năm
	Phân lân	Kg/cây	1,0	
	Chi phí chăm sóc cây, tưới nước: 01 cây/năm	Công	0,5	
	Phân bón NPK	Kg/cây	1,0 - 1,5	Chia làm 4 - 5 lần bón/năm
	Thuốc BVTV trừ sâu bệnh	Kg/cây	0,09	Phun 3 - 4 lần/năm

2. Định mức kỹ thuật đối với cây mận, đào, khế trong khuôn viên xung quanh nhà kính

Khoảng cách trồng: cây cách cây 4m; cây cách nhà kính sản xuất nông nghiệp và lộ giới, ranh đất 2,0m

STT	Hạng mục	ĐVT	Định mức sử dụng (tạm tính)	Ghi chú
1	Trồng và chăm sóc năm 1			
	Cây trồng: mận, đào, khế	Cây		Tiêu chuẩn cây: cây vô bầu trên 1 năm tuổi, đường kính gốc trên 1cm, cây cao trên 1,5m
	Công đào hố, di chuyển cây, bón phân và trồng cây	Công	0,08/hố	Hố kích thước: 0,7 x 0,7 x 0,7m
	Phân chuồng hoai	Kg/cây	20,0	
	Phân hữu cơ vi sinh	Kg/cây	1,0	
	Vôi	Kg/cây	0,5	
	Phân lân	Kg/cây	0,5	
	Chi phí chăm sóc cây 1 cây/năm	Công	0,35	
	Phân NPK bón năm đầu sau trồng	Kg/cây	0,5	Chia làm 3 lần bón (100g, 200g, 200g)
	Thuốc BVTV trừ sâu bệnh	Kg/cây	0,03	Phun 2 - 3 lần/năm
2	Chăm sóc năm 2			
	Phân hữu cơ vi sinh	Kg/cây	2,0	Chia làm 2 lần bón/năm
	Phân lân	Kg/cây	0,5	
	Chi phí chăm sóc cây, tưới nước: 01 cây/năm	Công	0,4	
	Phân bón NPK	Kg/cây	0,9	Chia làm 4 lần bón (200g, 200g, 200g, 300g)
	Thuốc BVTV trừ sâu bệnh	Kg/cây	0,05	Phun 2 - 3 lần/năm
3	Chăm sóc năm 3			
	Phân hữu cơ vi sinh	Kg/cây	2,0	Chia làm 2 lần bón/năm
	Phân lân	Kg/cây	0,5	
	Chi phí chăm sóc cây, tưới nước: 01 cây/năm	Công	0,45	
	Phân bón NPK	Kg/cây	1,5	Chia làm 4 - 5 lần bón/năm
	Thuốc BVTV trừ sâu bệnh	Kg/cây	0,07	Phun 3 - 4 lần/năm
4	Chăm sóc năm thứ 4 trở đi			
	Vôi	Kg/cây	1,0	Bón đầu mùa mưa và xới mặt
	Phân hữu cơ vi sinh	Kg/cây	3,0	Chia làm 2 lần bón/năm
	Phân lân	Kg/cây	1,0	
	Chi phí chăm sóc cây, tưới nước: 01 cây/năm	Công	0,5	
	Phân bón NPK	Kg/cây	1,5 - 2,0	Chia làm 4 - 5 lần bón/năm
	Thuốc BVTV trừ sâu bệnh	Kg/cây	0,09	Phun 3 - 4 lần/năm

3. Định mức kỹ thuật đối với cây mai anh đào trong khuôn viên xung quanh nhà kính

Khoảng cách trồng: cây cách cây 5m; cây cách nhà kính sản xuất nông nghiệp và lộ giới, ranh đất 2,5m

STT	Hạng mục	ĐVT	Định mức sử dụng (tạm tính)	Ghi chú
1	Trồng và chăm sóc năm 1			
	Cây trồng: mai anh đào	Cây		Tiêu chuẩn cây: cây vô bầu trên 1 năm tuổi, đường kính gốc trên 0,5 cm, cây cao trên 1,0 m
	Công đào hố, di chuyển cây, bón phân và trồng cây	Công	0,1/hố	Hố kích thước: 0,4 x 0,4 x 0,4 m
	Phân chuồng hoai	Kg/cây	5,0	
	Phân hữu cơ vi sinh	Kg/cây	1,0	
	Vôi	Kg/cây	0,5	
	Phân lân	Kg/cây	0,5	
	Chi phí chăm sóc cây 1 cây/năm	Công	0,4	
	Phân NPK bón năm đầu sau trồng	Kg/cây	0,2	Chia làm 2 lần bón (100g, 100g)
	Thuốc BVTV trừ sâu bệnh	Kg/cây	0,03	Phun 2 lần/năm
2	Chăm sóc năm 2			
	Phân hữu cơ vi sinh	Kg/cây	1,0	Chia làm 2 lần bón/năm
	Phân lân	Kg/cây	0,5	
	Chi phí chăm sóc cây, tưới nước: 01 cây/năm	Công	0,4	
	Phân bón NPK	Kg/cây	0,5	Chia làm 4 lần bón (100g, 100g, 100g, 200g)
	Thuốc BVTV trừ sâu bệnh	Kg/cây	0,05	Phun 2 - 3 lần/năm
3	Chăm sóc năm 3			
	Phân hữu cơ vi sinh	Kg/cây	2,0	Chia làm 2 lần bón/năm
	Phân lân	Kg/cây	0,5	
	Chi phí chăm sóc cây, tưới nước: 01 cây/năm	Công	0,4	
	Phân bón NPK	Kg/cây	1,0	Chia làm 4 - 5 lần bón/năm
	Thuốc BVTV trừ sâu bệnh	Kg/cây	0,07	Phun 3 - 4 lần/năm
4	Chăm sóc năm thứ 4 trở đi			
	Vôi	Kg/cây	1,0	Bón đầu mùa mưa và xới mặt
	Phân hữu cơ vi sinh	Kg/cây	3,0	Chia làm 2 lần bón/năm
	Phân lân	Kg/cây	0,5	
	Chi phí chăm sóc cây, tưới nước: 01 cây/năm	Công	0,5	
	Phân bón NPK	Kg/cây	1,0-1,5	Chia làm 4 -5 lần bón/năm
	Thuốc BVTV trừ sâu bệnh	Kg/cây	0,08	Phun 3 - 4 lần/năm

4. Định mức kỹ thuật đối với cây mít, bơ trong khuôn viên xung quanh nhà kính

Khoảng cách trồng: cây cách cây 5m; cây cách nhà kính sản xuất nông nghiệp và lộ giới, ranh đất 2,5m

STT	Hạng mục	ĐVT	Định mức sử dụng (tạm tính)	Ghi chú
1	<i>Trồng và chăm sóc năm 1</i>			
	Cây trồng: mít, bơ	Cây		Tiêu chuẩn cây: cây vô bầu trên 1 năm tuổi, đường kính gốc trên 1cm, cây cao trên 1,5m
	Công đào hố, di chuyển cây, bón phân và trồng cây	Công	0,1/hố	Hố kích thước: 0,8 x 0,8 x 0,8m
	Phân chuồng hoai	Kg/cây	30,0	
	Phân hữu cơ vi sinh	Kg/cây	1,0	
	Vôi	Kg/cây	0,5	
	Phân lân	Kg/cây	0,5	
	Chi phí chăm sóc cây 1 cây/năm	Công	0,4	
	Phân NPK bón năm đầu sau trồng	Kg/cây	1,4	Chia làm 4 lần bón (200g, 400g, 400g, 400g)
	Thuốc BVTV trừ sâu bệnh	Kg/cây	0,05	Phun 2 - 3 lần/năm
2	<i>Chăm sóc năm 2</i>			
	Phân hữu cơ vi sinh	Kg/cây	2,0	Chia làm 2 lần bón/năm
	Phân lân	Kg/cây	0,5	
	Chi phí chăm sóc cây, tưới nước: 01 cây/năm	Công	0,4	
	Phân bón NPK	Kg/cây	1,8	Chia làm 4 lần bón (400g, 400g, 500g, 500g)
	Thuốc BVTV trừ sâu bệnh	Kg/cây	0,05	Phun 2 - 3 lần/năm
3	<i>Chăm sóc năm 3</i>			
	Phân hữu cơ vi sinh	Kg/cây	2,0	Chia làm 2 lần bón/năm
	Phân lân	Kg/cây	0,5	
	Chi phí chăm sóc cây, tưới nước: 01 cây/năm	Công	0,4	
	Phân bón NPK	Kg/cây	1,5-2,0	Chia làm 4 - 5 lần bón/năm
	Thuốc BVTV trừ sâu bệnh	Kg/cây	0,07	Phun 3 - 4 lần/năm
4	<i>Chăm sóc năm thứ 4 trở đi</i>			
	Vôi	Kg/cây	1,0	Bón đầu mùa mưa và xới mặt
	Phân hữu cơ vi sinh	Kg/cây	3,0	Chia làm 2 lần bón/năm
	Phân lân	Kg/cây	0,5	
	Chi phí chăm sóc cây, tưới nước: 01 cây/năm	Công	0,5	
	Phân bón NPK	Kg/cây	2,0-2,5	Chia làm 4 - 5 lần bón/năm
	Thuốc BVTV trừ sâu bệnh	Kg/cây	0,08	Phun 3 - 4 lần/năm

Ghi chú:

Mật độ trồng cây xanh khuôn viên xung quanh nhà kính áp dụng theo quy định tại mục 2, phụ lục 1 của Đề án “Quản lý nhà kính, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng” tại Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Cụ thể:

- Đối với lô đất canh tác có diện tích dưới 0,5 ha thì diện tích trồng cây xanh phân tán chiếm tối thiểu 2%;

- Đối với lô đất canh tác có diện tích trên 0,5 ha đến dưới 1,0 ha thì diện tích trồng cây xanh phân tán chiếm tối thiểu 1,6%;

- Đối với lô đất canh tác có diện tích trên 1,0ha thì diện tích trồng cây xanh phân tán chiếm tối thiểu 1,2%.